TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233/2025/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 18 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 322/2025/TLST–HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1986. Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; hiện cư trú: A30/5A, tổ G, ấp A, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Bồ Dục C, sinh năm 1977. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; hiện cư trú: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận kết quả đó.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Bồ Dục C

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Bồ Dục C thỏa thuận:

Giao cho bà Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi con chung là Bồ Trí A, sinh ngày 27/01/2018. Ông Bồ Dục C cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 10/6/2025 cho đến khi con chung Bồ Trí A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Bồ Dục C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Bồ Dục C xác định ông bà không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Bồ Dục C thỏa thuận bà L chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014551 ngày 10/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS huyện C;
- UBND xã H, huyện C
(để ghi vào hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 35/2017);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp